

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 – 2024 trên địa bàn huyện Mỹ Đức

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023–2024;

Căn cứ thực tế của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Mỹ Đức;

Phòng GDĐT Mỹ Đức ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1. Phương thức và đối tượng

a) Xét tuyển trẻ trong độ tuổi quy định theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường.

b) Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

c) Nhà trường phối hợp với UBND xã, thị trấn và các đơn vị khác trên địa bàn dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh, trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và đúng tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

d) Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

đ) Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

e) Các trường mầm non phải hoàn thành việc cấp Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành Giáo dục hoặc số định danh của học sinh) kèm mật khẩu cho cha mẹ trẻ mẫu giáo 5 tuổi của trường năm học 2022-2023 xong trước ngày 25/5/2023 để phục vụ tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024.

2. Độ tuổi tuyển sinh

Theo Kế hoạch tuyển sinh của từng trường.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tuyến: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023.

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

- Tuyển sinh bổ sung: sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao, nếu có nhu cầu tuyển bổ sung phải lập tờ trình xin tuyển bổ sung, nộp Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học), nếu được Phòng GDĐT cho phép trường được tuyển bổ sung thì thực hiện tuyển sinh bổ sung từ ngày 21/7/2025 đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Các trường hoàn thành cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

Lưu ý:

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú (theo mẫu M02 đính kèm Công văn này), chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023.

- Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh... . Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

5. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh: theo Phụ lục 1a (đính kèm Kế hoạch này).

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6

1. Phương thức và đối tượng tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường (đối với trường Tiểu học và THCS Mỹ Đức, thực hiện

tuyển sinh theo kế hoạch riêng, có hướng dẫn sau); tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2. Độ tuổi

a) Lớp 1

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. **Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1**

b) Lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Lớp 1

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu do trường phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

b) Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

* Để đảm bảo thuận lợi cho học sinh trong việc nộp hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6, Phòng GDĐT cho phép các trường tiểu học, THCS giao nhận hồ sơ của học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển sinh (việc giao, nhận phải có biên bản bàn giao).

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023.

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

- Tuyển sinh bổ sung: sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao, nếu có nhu cầu tuyển bổ sung cho hết chỉ tiêu phải lập tờ trình xin tuyển bổ sung, nộp Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học), nếu được Phòng GDĐT cho phép trường được tuyển bổ sung thì thực hiện tuyển sinh bổ sung từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023.

- Các trường hoàn thành cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

Lưu ý

- Các trường tiểu học phải hoàn thành việc cấp Mã học sinh (Mã định danh trên CSDL ngành Giáo dục hoặc số định danh cá nhân của học sinh) kèm mặt khẩu cho cha mẹ học sinh lớp 5 năm học 2022-2023 của nhà trường xong trước ngày 25/5/2023 để phục vụ tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023-2024;

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú (theo mẫu M02 đính kèm Công văn này), chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023.

- Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, học bạ (đối với tuyển vào lớp 6)... . Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng

(Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

5. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

Cấp tiểu học theo Phụ lục 1b, cấp THCS theo Phụ lục 1c (đính kèm Kế hoạch này).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng GDĐT

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; tham mưu với UBND huyện phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn quản lý, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn huyện.

- Công khai Kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của ngành; chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các nhà trường và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về công tác tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở, của Phòng GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm phòng

học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của luật cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường và báo cáo Phòng GDĐT (qua các tổ chuyên môn theo cấp học); tham gia đầy đủ hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn;

- Thông báo công khai (tại trường và trên hệ thống truyền thanh của địa phương) tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh do UBND huyện quy định và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh, số điện thoại trực tuyến sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017-BGDĐT ngày 20/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính);

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,... theo mẫu M01 đính kèm Công văn này); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường;

- Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng Phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Gửi danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh (theo mẫu) về Phòng GDĐT qua địa chỉ thư điện tử của tổ chuyên môn Phòng GDĐT theo cấp học. Hội đồng tuyển sinh có

trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao;

- Tổ chức cấp mã học sinh kèm mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định;

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh xác nhận vào mặt sau của Bản sao Giấy khai sinh đúng theo quy định, Hiệu trưởng xác nhận. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

+ Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn chu đáo, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh;

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND xã, thị trấn và Phòng GDĐT.

II. Chế độ báo cáo:

- Cập nhật kết quả đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT vào thời điểm 16h30 hàng ngày trong thời gian tuyển sinh trực tuyến (theo Biểu mẫu trực tuyến được gửi tới hộp thư điện tử của trường).

- Ngày 19/7/2023: Báo cáo nhanh về Phòng GDĐT kết quả tuyển sinh bằng cả 02 hình thức trực tuyến và trực tiếp (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường); nộp tờ trình đề nghị tuyển bổ sung (nếu có, bản dấu đỏ).

- Ngày 24/7/2023: Nộp hồ sơ tuyển sinh về Phòng GDĐT (theo các tờ CM của cấp học). Hồ sơ gồm:

+ Biểu thống kê số liệu tuyển sinh (in từ phần mềm tuyển sinh, Hiệu trưởng ký, đóng dấu xác nhận);

+ Danh sách học sinh trúng tuyển năm học 2023-2024 (in từ phần mềm tuyển sinh, có chữ ký của Hiệu trưởng, con dấu của trường, giáp lai, số lượng 02 bộ);

+ Tờ trình đề nghị công nhận học sinh trúng tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Mỹ Đức, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức nghiên cứu kỹ văn bản, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Hiệu trưởng các trường cần phản ánh kịp thời về Phòng GDĐT để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
 - TT Huyện Ủy, HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - UBND các xã, thị trấn và các phòng ban liên quan;
 - Các tổ CM Phòng GDĐT;
 - Các trường MN, tiểu học, THCS;
 - Lưu: VT.
- } (để b/c)
- } (để phối hợp)
- } (để thực hiện)

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024**
(Kèm theo Kế hoạch số 309/PGDDĐT ngày 11/5/2023
của Phòng GDĐT huyện Mỹ Đức)

Thời gian	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc
Trước 20/5/2023	Phòng GDĐT	Hội nghị hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 tại PGDDĐT (theo cấp học)
Chậm nhất 17/5/2023	Phòng GDĐT	Nộp Kế hoạch tuyển sinh về sở GDĐT.
Trước 25/5/2023	Trường MN, TH	Hoàn thành cung cấp mã số và mật khẩu của đối tượng học sinh tuyển vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 cho CM học sinh.
Chậm nhất 25/5/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT
Từ 10/6- 12/6/2023	Sở GDĐT; Tổ công tác của Phòng GDĐT; Các trường	- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến lần 1. - Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm về Phòng GDĐT qua biểu mẫu trực tuyến tại địa chỉ Email của trường.
Trước 15/6/2023	Phòng GDĐT Trường MN, TH, THCS	Công bố công khai phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ...tại các trường và trên hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn; đăng tải Kế hoạch tuyển sinh của Phòng GDĐT huyện trên cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT.
Ngày 15/6/2023	Trường MN, TH, THCS	Gửi Danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh của trường về Phòng GDĐT (qua địa chỉ Email của tổ CM Phòng GDĐT theo cấp học)
Từ 16/6- 18/6/2023	Sở GDĐT; Tổ công tác của Phòng GDĐT; Các trường; CMHS	- Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố lần 2. - Các trường phản hồi và báo cáo kết quả thử nghiệm về Phòng GDĐT qua biểu mẫu trực tuyến tại địa chỉ Email của trường.
Ngày 27/6/2023	Trường MN, TH, THCS	- Nộp Kế hoạch tổ chức tuyển sinh của trường về Phòng GDĐT (qua tổ chuyên môn cấp học) - Nhận QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh tại các tổ chuyên môn Phòng GDĐT (theo cấp

		học)
Từ 01/7 đến 09/7/2023	Trường MN, TH, THCS	<p>- Tuyển sinh trực tuyến:</p> <p>+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến).</p> <p>+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến).</p> <p>+ Tuyển sinh học sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023; cập nhật kết quả và báo cáo nhanh về Phòng GDĐT lúc 16h30 hàng ngày (trực tuyến).</p> <p>- Tiếp nhận và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh đối với trường hợp đã đăng ký trực tuyến thành công.</p>
Từ 13/7/2023 đến 18/7/2023	Trường MN, TH, THCS	<p>- Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6.</p> <p>- Tiếp nhận và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh</p>
Chậm nhất 19/7/2023	Trường MN, TH, THCS	<p>- Phối hợp với công an xã, thị trấn hoàn thành xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh.</p> <p>- Báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh (trực tuyến và trực tiếp) về Phòng GDĐT (theo Biểu mẫu trực tuyến tại hộp thư điện tử của trường);</p> <p>- Nộp Phòng GDĐT (qua tổ CM cấp học) tờ trình đề nghị tuyển sinh bổ sung (nếu còn chỉ tiêu và có nhu cầu tuyển bổ sung).</p>
Ngày 20/7/2023	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7- 22/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh bổ sung vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 (đối với các trường được phê duyệt tuyển sinh bổ sung)
Ngày 23/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
Ngày 25/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Nộp Hồ sơ tuyển sinh về Phòng GDĐT (theo các tổ CM của cấp học). Hồ sơ gồm: + Biểu thống kê số liệu tuyển sinh (in từ phần mềm, HT ký, đóng dấu);

		<ul style="list-style-type: none"> + Danh sách học sinh trúng tuyển năm học 2023-2024 (in từ phần mềm, có đủ chữ ký của HT, con dấu của trường, giáp lai, số lượng 02 bộ); + Tờ trình đề nghị công nhận học sinh trúng tuyển.
Ngày 28/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Nhận kết quả tuyển sinh đã được phê duyệt từ Phòng GDĐT
Ngày 31/7/2023	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường: **Lớp:**

- 1) Họ và tên học sinh (*VIẾT CHỮ IN HOA*):
- 2) Giới tính (*Nam/Nữ*): 3) Dân tộc:
- 4) Ngày sinh: 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố):
- 6) Đối tượng chính sách: 7) Học sinh khuyết tật:
- 8) Nơi thường trú:
- 8.1) Tỉnh/thành phố:
- 8.2) Quận/huyện:
- 8.3) Phường/xã/thị trấn:
- 8.4) Tổ/thôn:
- 8.5) Khu phố/xóm:
- 9) Nơi ở hiện tại:
- 9.1) Tỉnh/thành phố:
- 9.2) Quận/huyện:
- 9.3) Phường/xã/thị trấn:
- 9.4) Tổ/thôn:
- 9.5) Khu phố/xóm:
- 9.6) Số nhà/ngõ/ngách:
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh:

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh

(*Cha/Mẹ/Người giám hộ*)

.....

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(*ký và ghi rõ họ tên*)

Số ĐT người kê khai:.....

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho nhà

trường chậm nhất ngày .../.../.....

.....

Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH

1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.

5) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.

6) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GĐ liệt sĩ/GĐ có công với cách mạng/GĐ có người là lão thành cách mạng/GĐ tham gia kháng chiến. .. *Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.*

7) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vận động/KT nghe/... *Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.*

8) Nơi thường trú: là nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.

9) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.

10) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYÊN TUYỂN SINH MÀM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 309/KH-PGDDT ngày 11/5/2023 của Phòng GDĐT Mỹ Đức)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG3 tuổi	MG4 tuổi	MG5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG3 tuổi	Số HS vào MG4 tuổi	Số HS vào MG5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	MN Đồng Tâm	201	157	132	126	616	15	87	134	126	362	85	58	0	0	143	Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	2	MN Thượng Lâm	187	111	114	100	512	15	85	100	110	310	83	26	14	0	123	Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	3	MN Phúc Lâm	285	150	148	141	724	27	125	155	153	460	100	34	1	0	135	Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	4	MN Tuy Lai A	326	160	158	189	833	26	74	155	158	413	79	83	5	0	167	Các thôn: Trê, Cầu, Bèn, Thượng, Đồng Mả, Quyết 1, Quyết 2, Quyết 3, Quyết 4 - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	5	MN Tuy Lai B	93	58	59	68	278	7	35	59	68	169	45	23	0	0	68	Các thôn: Thôn Cát, Trù, Đình Lê, Giáp Bồn, Bụa - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP.HN
	6	MN Bột Xuyên	210	103	116	101	530	72	88	113	101	374	58	15	0	0	73	Xã Bột Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	7	MN Mỹ Thành	102	47	44	41	234	24	35	59	52	170	24	0	0	0	24	Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	8	MN An Mỹ	149	96	83	101	429	6	77	90	112	285	70	19	0	0	89	Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	9	MN Hồng Sơn	200	100	109	78	487	12	81	109	79	281	70	19	0	0	89	Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	10	MN Lê Thanh A	305	133	124	145	707	0	130	133	124	387	127	0	0	0	127	Các thôn: Lê Xá và Đức Thụ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	11	MN Lê Thanh B	129	55	50	61	295	19	35	50	61	165	36	20	0	0	56	Các thôn: Áng Thượng và Áng Hạ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	12	MN Xuy Xá	253	111	115	139	618	29	86	109	115	339	96	39	1	5	141	Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	13	MN Phùng Xá	300	127	121	121	669	29	106	129	127	391	106	20	0	0	126	Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	14	MN Phù Lưu Tế	185	105	113	110	513	0	105	113	110	328	102	0	0	0	102	Xã Phù Lưu Tế - Huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	15	MN Tế Tiêu	159	70	72	72	373	25	85	84	80	274	44	0	0	0	44	Tổ dân phố Tế Tiêu - TT. Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	16	MN Đại Nghĩa	124	51	68	45	288	24	42	85	57	208	40	13	0	0	53	Tổ dân phố: Văn Giang, Thọ Sơn - TT. Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	17	MN Đại Hưng	224	111	87	111	533	21	85	96	88	290	75	10	10	0	95	Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	18	MN Vạn Kim	175	108	98	99	480	15	60	107	99	281	63	11	0	0	74	Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội

19	MN Đốc Tín	111	52	60	58	281	6	36	60	58	160	38	16	0	0	0	54	Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
20	MN Hương Sơn A	212	120	126	116	574	3	110	126	116	355	95	10	0	0	0	105	Các thôn: Yên Vỹ, Hội Xá, Hà Đoạn - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
21	MN Hương Sơn B	296	146	178	165	785	13	113	183	168	477	96	45	0	0	0	141	Các thôn: Đục Khê, Tiên Mai, Phú Yên - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
22	MN Hùng Tiến	188	115	92	109	504	7	115	92	109	323	80	0	0	0	0	80	Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
23	MN An Tiến	241	112	114	98	565	16	86	114	98	314	85	26	0	0	0	111	Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
24	MN Hợp Tiến	510	238	222	240	1210	10	158	222	240	630	145	97	8	0	0	250	Xã Hợp Tiến, thôn Vài mới thuộc xã Hợp Thành - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
25	MN Hợp Thành	444	224	224	228	1120	21	113	164	221	519	119	57	56	7	239	Xã Hợp Thành - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội	
26	MN An Phú A	114	71	92	78	355	1	54	86	86	227	59	17	6	0	0	82	Các thôn: Phú Thành, Đồi Lý, Đồi Dừng, Góc Báng, Đình, Bờ Mới, Dọc Éo, Nam Hưng, Thanh Hà - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
27	MN An Phú B	144	59	66	56	325	11	37	66	74	188	32	23	0	0	0	55	Các thôn: Đồng Chiêm, Ái Nàng, Đức Dương, Đồng Văn - xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP.Hà Nội
	Tổng Công lập	5867	2990	2985	2996	14838	454	2243	2993	2990	8680	2052	681	101	12	12	2846	
Ngoài CL	1																	
	2																	
	Tổng Ngoài CL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Tổng Quận, Huyện	5867	2990	2985	2996	14838	454	2243	2993	2990	8680	2052	681	101	12	12	2846	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Tươi

Nguyễn Thị Tươi

Ngày 11 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 309/KH-PGDDT ngày 11/5/2023 của Phòng GDĐT Mỹ Đức)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Tiểu học xã Đồng Tâm	173	5	173	Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		34.6
	2	Tiểu học xã Thượng Lâm	131	4	131	Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		32.8
	3	Tiểu học xã Phúc Lâm	167	5	167	Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		33.4
	4	Tiểu học Tuy Lai A	184	6	184	Thôn Trê; Thôn Cầu; thôn Thượng; Thôn Đồng Mã; Thôn Bèn; Thôn Quýt 1; Quýt 2; Quýt 3; Quýt 4 - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		30.7
	5	Tiểu học Tuy Lai B	73	2	73	Thôn Giáp Bón; Thôn Trù; Thôn Cát; thôn Khê Bò; Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		36.5
	6	Tiểu học xã Bột Xuyên	111	4	111	Xã Bột Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		27.8
	7	Tiểu học xã Mỹ Thành	43	2	43	Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		21.5
	8	Tiểu học An Mỹ	99	3	99	Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		33
	9	Tiểu học xã Hồng Sơn	100	3	100	Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		33.3
	10	Tiểu học Lê Thanh A	148	5	148	Thôn Lê Xá; Thôn Đức Thụy - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		29.6
	11	Tiểu học Lê Thanh B	63	2	63	Thôn Áng Thượng; Thôn Áng Hạ - xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		31.5
	12	Tiểu học xã Xuy Xá	143	4	143	Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		35.8
	13	Tiểu học Phùng Xá	118	4	118	Xã Phùng Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		29.5
	14	Tiểu học xã Phù Lưu Tế	120	4	120	Xã Phù Lưu Tế - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		30
	15	Tiểu học Tế Tiêu thị trấn Đại Nghĩa	85	3	85	Tổ dân phố Tế Tiêu - Thị trấn Đại Nghĩa- huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		28.3
	16	Tiểu học Đại Nghĩa	58	2	58	Tổ dân phố Văn Giang; Tổ dân phố Thọ Sơn - Thị trấn Đại Nghĩa- huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		29

17	Tiểu học Đại Hưng	112	4	112	112	Xã Đại Hưng - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	28
18	Tiểu học xã Vạn Kim	105	3	105	105	Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	35
19	Tiểu học xã Đốc Tín	57	2	57	57	Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	28.5
20	Tiểu học Hương Sơn A	146	4	146	146	Thôn Yên Vỹ, Thôn Hà Đoạn, Thôn Hội Xá - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	36.5
21	Tiểu học Hương Sơn B	124	4	124	124	Thôn Đục Khê - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	31
22	Tiểu học Hương Sơn C	50	2	50	50	Thôn Tiên Mai, Thôn Phú Yên - xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	25
23	Tiểu học Hùng Tiến	110	3	110	110	Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	36.7
24	Tiểu học xã An Tiến	125	4	125	125	Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	31.3
25	Tiểu học Hợp Tiến A	181	5	181	181	Thôn Thượng Quát, Thôn Hạ Quát, Thôn Viêm Khê, Thôn Gò Mái, Thôn Phú Liên, Thôn Phú La - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	36.2
26	Tiểu học Hợp Tiến B	72	2	72	72	Thôn La Đông - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	36
27	Tiểu học Hợp Tiến Thanh A	88	3	88	88	Thôn Vải mới - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	29.3
28	Tiểu học Hợp Tiến Thanh B	143	4	143	143	Thôn Vải, Thôn Vân, Thôn Thọ - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	35.8
29	Tiểu học xã An Phú	146	5	146	146	Thôn Ai, Thôn Phú Hiền - xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	29.2
Tổng C.lập		3275	103	3275	3275	Xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội	31.8
Ngoài CL	1						
	2						
Tổng Ngoài CL		0	0	0	0		
Tổng Quận, Huyện			103	3275			31.8

Ngày 17 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Hiến

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Khánh Long

UBND HUYỆN MỸ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 309/KH-PGDĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GDĐT Mỹ Đức)

(Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Đồng Tâm	207	5	207	Xã Đồng Tâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		41.4
	2	THCS xã Thượng Lâm	155	4	155	Xã Thượng Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.8
	3	THCS xã Phúc Lâm	202	5	202	Xã Phúc Lâm - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		40.4
	4	THCS xã Tuy Lai	312	7	312	Xã Tuy Lai - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		44.6
	5	THCS xã Bốt Xuyên	180	5	180	Xã Bốt Xuyên - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		36
	6	THCS xã Mỹ Thành	67	2	67	Xã Mỹ Thành - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		33.5
	7	THCS xã An Mỹ	154	4	154	Xã An Mỹ - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.5
	8	THCS xã Hồng Sơn	155	4	155	Xã Hồng Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.8
	9	THCS xã Lê Thanh	305	7	305	Xã Lê Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		43.6
	10	THCS xã Xuy Xá	153	4	153	Xã Xuy Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.3
	11	THCS Phường Xá	196	5	196	Xã Phường Xá - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		39.2
	12	THCS xã Phù Lưu Tế	191	5	191	Xã Phù Lưu Tế - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38.2
	13	THCS Tế Tiêu -Thị trấn Đại	75	2	75	Tổ dân phố Tế Tiêu - TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		37.5
	14	THCS Đại Nghĩa	62	2	62	Tổ dân phố Văn Giang- TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		31
	15	THCS xã Đại Hưng	137	4	137	Tổ dân phố Thọ Sơn - TT Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		34.3
	16	THCS xã Vạn Kim	133	3	133	Xã Vạn Kim - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		44.3
	17	THCS xã Đốc Tín	93	2	93	Xã Đốc Tín - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		46.5
	18	THCS xã Hương Sơn	423	10	423	Xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		42.3
	19	THCS xã Hùng Tiến	126	3	126	Xã Hùng Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		42
	20	THCS xã An Tiến	146	4	146	Xã An Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		36.5
	21	THCS xã Hợp Tiến	247	6	247	Xã Hợp Tiến - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		41.2
	22	THCS xã Hợp Thanh	266	7	266	Xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		38

23	THCS xã An Phú	191	4	191	Xã An Phú - huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội		47.8
	Tổng C.lập	4176	104	4176			40.2
Ngoài CL	1						
	2						
	Tổng Ngoài CL	0	0	0			
	Tổng Quận, Huyện	4176	104	4176			40.2

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Hoàng Long

Ngày 04 tháng 5 năm 2023
TRƯỜNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
 Lê Văn Hiến